

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 124/2025/HS-ST

Ngày 19-6-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung;

Ông Vũ Văn Thi.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn L, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Thấy và bà Đoàn Thị H; có vợ là Hoàng Thị Hương và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Nguyễn Xuân S, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1954 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Chính và bà Nguyễn Thị Ích (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Hiền và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 207/QĐ-XPHC ngày 13/5/2024, Ủy ban nhân

dân xã Đặng Cương (nay là phường An Hải, quận An Dương) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 24/4/2025 (chưa được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Đoàn Thị H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/01/2025, tại nhà Nguyễn Xuân S ở Tổ dân phố T, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an quận An Dương kiểm tra, phát hiện Nguyễn Xuân S có hành vi ghi số đề cho Trần Thị Nga, sinh năm 1985, trú tại thôn Bồng, xã Bạch Hà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Nguyễn Xuân Quân, sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố Tự Lập, phường An Hải, quận An Dương. Thu giữ của Trần Thị Nga 01 tờ tích kê ghi số đề tổng số tiền 2.500.000 đồng, 01 tờ tích kê ghi số đề tổng số tiền 2.700.000 đồng (tờ tích kê ghi số tiền 2.700.000 đồng do Cao Thuỳ Dương, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố 4, phường Lê Lợi, quận An Dương mua số lô, đề của Sách từ trước đó để vào túi của Trần Thị Nga nhưng không nói cho Nga không biết); ngoài ra, Nguyễn Xuân S khai nhận còn bán số lô, số đề cho một số người khác không rõ lai lịch với tổng số tiền là 8.830.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển bảng đề thì bị kiểm tra phát hiện. Thu giữ của Sách 01 tờ lịch ghi bảng đề ngày 10/01/2025, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 2.870.000 đồng. Nguyễn Xuân S khai nhận bán số đề thuê cho Đoàn Văn L.

Ngày 11/01/2025, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Văn L, thu giữ của Lực 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone. Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn L khai nhận: Từ tháng 9/2023, L gặp người nam giới tên Xuân (không rõ lai lịch), Xuân giới thiệu mình là chủ đề và thuê L đi thu gom bảng đề của những người bán đề trên địa bàn quận An Dương chuyển cho Xuân và trả công theo tháng với số tiền 6.000.000 đồng, L đồng ý. Xuân quy định tiền công đối với người bán đề như sau: 6% đối với số đề, 32% đối với số ba càng, 3.5% đối với số bao, 15% đối với số bao xiên trong tổng số tiền bán được trong ngày. Phương thức ghi số lô, số đề và trả thưởng căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc như sau: Khách đánh số đề trúng là 02 số cuối của giải đặc biệt, trả thưởng

gấp 90 lần; số ba càng trúng là 03 số cuối của giải đặc biệt, trả thưởng gấp 400 lần; số lô thường (hoặc gọi là bao) trúng là 02 số cuối của tất cả các giải, trả thưởng gấp 3,5 lần; số lô xiên hai trúng là 02 số theo 02 số cuối của tất cả các giải, trả thưởng gấp 15 lần; số lô xiên ba trúng là 03 số theo 02 số cuối của tất cả các giải, trả thưởng gấp 48 lần; số lô xiên bốn trúng là 04 số theo 02 số cuối của tất cả các giải, trả thưởng gấp 180 lần. Sau khi thỏa thuận với Xuân, L thuê Nguyễn Xuân S, Đoàn Thị N, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố Trảng Duệ, phường Lê Lợi, quận An Dương; Nguyễn Văn Răng, sinh năm 1954, trú tại Tổ dân phố 1, phường Lê Lợi, quận An Dương; Đoàn Thị H, sinh năm 1955, trú tại Tổ dân phố 6, phường Lê Lợi, quận An Dương để bán số lô, số đề. L thỏa thuận, thống nhất với người bán số lô, số đề về tiền công và tỷ lệ thắng thua trả cho khách như trên. Hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số, L đến gặp từng người thu bảng lô, đề rồi sử dụng tài khoản zalo “Hảo Hảo” gửi cho Xuân qua tài khoản zalo “Xuân”. Việc thanh toán thắng thua, Xuân sẽ liên lạc gặp L vào ngày hôm sau để thanh toán tiền công cho người bán lô, đề. Tổng số tiền công L được hưởng từ việc thu bảng đề cho Xuân là 39.000.000 đồng do có tháng Xuân trả cho L ít hơn theo thỏa thuận, có tháng không trả tiền công cho L.

Kiểm tra điện thoại của Nguyễn Xuân S phát hiện bảng đề ngày 09/01/2025, Sách gửi cho L qua tài khoản Zalo “Sách Xổ Số” với tổng số tiền ghi lô, đề là 13.826.000 đồng. Theo kết quả xổ số trong ngày, có khách trúng 100.000 đồng số lô thường 19; 200.000 đồng số lô thường 46; 500.000 đồng số lô thường 62; 50.000 đồng số đề 29; 20.000 đồng số bao xiên đôi 33, 37. Tổng số tiền phải trả cho khách trúng thưởng là 7.600.000 đồng. Số tiền công S được hưởng là 1.665.000 đồng. Ngày 10/01/2025, L đã thanh toán tiền với S và thu về số tiền 4.076.000 đồng để chuyển cho Xuân. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Xuân S và Đoàn Văn L dùng để ghi số lô, số đề; nhận bảng số lô, số đề và khách trúng số lô, số đề vào ngày 09/01/2025 là 13.826.000 đồng + 7.600.000 đồng = 21.426.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện Đoàn Thị N bán số lô, đề cho khách được tổng số tiền 705.000 đồng, thu giữ của Đoàn Thị N 01 tờ tích kê và số tiền 500.000 đồng; Đoàn Thị H bán số lô, số đề được 1.630.000 đồng, thu giữ 04 tờ tích kê và số tiền 1.630.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với dữ liệu được phục hồi, trích xuất từ điện thoại của Đoàn Văn L, Nguyễn Xuân S phát hiện hình ảnh bảng số lô, số đề Sách chuyển cho Lực vào ngày 09/01/2025.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người biết sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng, tài sản Cơ quan điều tra thu giữ: Đối với 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nguyễn Xuân S, 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Đoàn Văn L và số tiền 5.000.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương quản lý.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSAD ngày 15/5/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Đoàn Văn L về tội “Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Xuân S về tội “Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, phù hợp nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương; các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh; trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thừa nhận có hành vi vi phạm như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương qua phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân S; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng thêm điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân S; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân S số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Đoàn Văn L số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Tổ chức Đánh bạc".

- Về thu lời bất chính, xử lý tài sản, vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nguyễn Xuân S, 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Đoàn Văn L do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.870.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân S là số tiền ghi sổ lô, số đề ngày 10/01/2025 do liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được số tiền Đoàn Văn L thu lợi bất chính là 39.000.000 đồng. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà

nước số tiền 39.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đoàn Văn L đã tự nguyện nộp tổng số tiền 39.200.000 (*ba mươi chín triệu hai trăm nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được trả lại số tiền là 39.200.000 đồng - 39.000.000 đồng = 200.000 đồng. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được số tiền Nguyễn Xuân S thu lợi bất chính là 1.665.000 đồng; số tiền ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 còn thiếu so với bảng kê đối chiếu là 5.960.000 đồng. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.665.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 còn thiếu so với bảng kê là 5.960.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Xuân S đã tự nguyện nộp tổng số tiền 7.625.000 (*bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả.

Đối với Đoàn Thị N, Đoàn Thị H, Nguyễn Xuân Quân, Cao Thùy Dương, Trần Thị Nga có hành vi mua bán số lô, sổ đề nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với số tiền thu giữ của Đoàn Thị H là 1.630.000 đồng và số tiền thu giữ của Đoàn Thị N là 500.000 đồng là số tiền ghi sổ lô, sổ đề. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Đoàn Thị N nộp số tiền 205.000 đồng, là số tiền Đoàn Thị N ghi sổ lô, sổ đề còn thiếu so với bảng kê ngày 10/01/2025. Xét đây là số tiền vi phạm pháp luật và Đoàn Thị H, Đoàn Thị N tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sung vào Ngân sách Nhà nước nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng Xuân hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân S do bị cáo là người cao tuổi và tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đoàn Thị H và Đoàn Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của những người biết sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2025, Đoàn Văn L và Nguyễn Xuân S có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 21.426.000 đồng. Ngày 10/01/2025, Nguyễn Xuân S còn bán số lô, số đề cho Trần Thị Nga, Cao Thùy Dương, Nguyễn Xuân Quân và một số người khác với tổng số tiền là 8.830.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển cho Lục thì bị phát hiện. Hành vi nêu trên của Đoàn Văn L và Nguyễn Xuân S đã đồng phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác. Vì vậy, phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Trong vụ án này, Đoàn Văn L và Nguyễn Xuân S có hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền được xác định ngày 09/01/2025 là 21.426.000 đồng và ngày 10/01/2025 Nguyễn Xuân S ghi số lô, số đề là 8.830.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển cho L thì bị phát hiện. Do đó, Đoàn

Văn L và Nguyễn Xuân S phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Xuân S đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc như phần căn cước đã nêu nên Nguyễn Xuân S phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân S tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người trên 70 tuổi và là Bộ đội tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên chiến trường Trường Sơn đường Hồ Chí Minh được trao tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính 39.200.000 đồng, Nguyễn Xuân S tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính ngày 09/01/2025 là 1.665.000 đồng và số tiền ghi sổ lô, sổ đề còn thiếu so với bảng kê ngày 10/01/2025 là 5.960.000 đồng; mặt khác Nguyễn Xuân S hiện đang bị bệnh suy thận phải lọc máu 01 tuần/03 lần nên coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Xuân S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] *Về vai trò:* Trong vụ án này, Đoàn Văn L là người thực hiện hành vi đi thu gom các bảng đề, thống nhất trả thù lao cho Nguyễn Xuân S và một số đối tượng khác. Nguyễn Xuân S là người liên lạc với Đoàn Văn L để thực hiện việc bán số lô, sổ đề nhằm hưởng tiền thù lao. Các đối tượng thực hiện hành vi và có nhân thân lai lịch như đã nêu trên nên xác định Nguyễn Xuân S có vai trò cao hơn Đoàn Văn L.

[9] *Về hình phạt:*

[9.1] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác. Bị cáo Nguyễn Xuân S bị truy tố với 02 tình tiết định khung hình phạt nên Nguyễn Xuân S phải chịu hình phạt cao hơn Đoàn Văn L. Đối với bị cáo Lược bị truy tố với 01 tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo L chịu hình phạt thấp hơn so với bị cáo Sách. Tuy nhiên, đánh giá Nguyễn Xuân S, Đoàn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [6], có nơi cư trú rõ ràng, có đơn đề nghị và có khả năng thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo mà không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9.2] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Do hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Xuân S, Đoàn Văn L là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

- *Về xử lý tài sản, vật chứng và thu lời bất chính, biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nguyễn Xuân S, 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Đoàn Văn L; số tiền 2.870.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân S là số tiền ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 do liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được số tiền Đoàn Văn L thu lợi bất chính là 39.000.000 đồng. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 39.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đoàn Văn L đã tự nguyện nộp tổng số tiền 39.200.000 (*ba mươi chín triệu hai trăm nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được trả lại số tiền là 39.200.000 đồng - 39.000.000 đồng = 200.000 đồng. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[12] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được số tiền Nguyễn Xuân S thu lợi bất chính là 1.665.000 đồng; số tiền ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 còn thiếu so với bảng kê là 5.960.000 đồng. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính là 1.665.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 là 5.960.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Xuân S đã tự nguyện nộp tổng số tiền 7.625.000 (*bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả.

[13] Đối với số tiền thu giữ của Đoàn Thị H là 1.630.000 đồng và số tiền thu giữ của Đoàn Thị N là 500.000 đồng là số tiền ghi sổ lô, sổ đề. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Đoàn Thị N nộp số tiền 205.000 đồng, là số tiền Đoàn Thị N ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/01/2025 còn thiếu so với bảng kê. Xét đây là số tiền vi phạm pháp luật, đồng thời Đoàn Thị H, Đoàn Thị N tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sung vào ngân sách Nhà nước nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Xuân S thuộc trường hợp người cao tuổi và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí nên bị cáo Nguyễn Xuân S không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[15] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân S; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân S; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Đoàn Văn L và Nguyễn Xuân S đồng phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”.

Xử phạt:

- + Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân S số tiền 70.000.000 (*bảy mươi triệu*) đồng.
- + Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn L số tiền 60.000.000 (*sáu mươi triệu*) đồng.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Xuân S và Đoàn Văn L.

- Về xử lý tài sản, vật chứng, thu lời bất chính, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 39.000.000 (*ba mươi chín triệu*) đồng là tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Đoàn Văn L đã nộp số tiền 39.200.000 (*ba mươi chín triệu hai trăm nghìn*) đồng theo Biên lai

thu tiền số 0008599 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được trả lại số tiền là 39.200.000 đồng - 39.000.000 đồng = 200.000 đồng. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.665.000 đồng; số tiền ghi sổ lô, số đề ngày 10/01/2025 còn thiếu so với bảng kê là 5.960.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Xuân S đã nộp tổng số tiền là 7.625.000 (*bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0008774 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng để khắc phục hậu quả.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0008598 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng (trong đó: Thu giữ của Nguyễn Xuân S số tiền 2.870.000 (*hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn*) đồng; thu giữ của Đoàn Thị H số tiền 1.630.000 (*một triệu sáu trăm ba mươi nghìn*) đồng; thu giữ của Đoàn Thị N số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 205.000 (*hai trăm linh năm nghìn*) đồng là số tiền Đoàn Thị N ghi sổ lô, số đề ngày 10/01/2025 theo Biên lai thu tiền số 0010693 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung A20S; 01 điện thoại iPhone 11 Promax do liên quan đến hành vi phạm tội.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương*).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân S.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung